

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5

Phần I: Phân số:

1) Phép cộng và trừ phân số:

a) Tính:

$$\frac{7}{9} + \frac{9}{10} \quad 3 + \frac{2}{5} \quad \frac{3}{5} - \frac{3}{8} \quad 4 - \frac{5}{7} \quad \frac{3}{5} + \frac{1}{2} - \frac{3}{10} \quad 1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{3}\right)$$

b) Tìm x :

$$x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8} \quad x - \frac{3}{5} = \frac{1}{10} \quad \frac{7}{8} - x = \frac{1}{4}$$

2. Phép nhân và chia phân số:

a) Tính:

$$\frac{7}{9} \times \frac{5}{6} \quad \frac{1}{5} : \frac{7}{10} \quad \frac{6}{7} \times \left(\frac{2}{3} - \frac{3}{5}\right) \quad \frac{1}{4} : \frac{3}{8} \times \frac{6}{5}$$

b) Tìm x :

$$x : \frac{3}{2} = \frac{1}{4} \quad x \times \frac{2}{7} = \frac{6}{11} \quad \frac{4}{5} : x = \frac{2}{3}$$

Phần II: Giải toán:

1) Tổng – Tỉ:

Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Nửa chu vi bằng 256m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

2) Hiệu tỉ:

Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Chiều rộng kém chiều dài 20m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

3. Giải toán tỉ số:

Bài 1: Mua 12 quyển vở hết 30 000 đồng. Hỏi mua 60 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 2: Theo dự định, một xưởng mộc phải làm trong 30 ngày, mỗi ngày đóng được 12 bộ bàn ghế thì mới hoàn thành kế hoạch. Do cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày xưởng đó đóng được 18 bộ bàn ghế. Hỏi xưởng đó làm trong bao nhiêu ngày thì hoàn thành kế hoạch?

Phần III: Bảng đơn vị đo:

1) Bảng đơn vị đo độ dài:

Lớn hơn mét			Mét	Bé hơn mét		
km	hm	dam	m	dm	cm	mm
			1m = 10dm = $\frac{1}{10}$ dam			

2) Bảng đơn vị đo khối lượng:

Lớn hơn ki-lô-gam			ki-lô-gam	Bé hơn ki-lô-gam		
tấn	tạ	yến	kg	hg	dag	g
			1kg = 10hg = $\frac{1}{10}$ yến			

3) Bảng đơn vị đo diện tích:

Lớn hơn mét vuông			Mét vuông	Bé hơn mét vuông		
km ²	hm ²	dam ²	m ²	dm ²	cm ²	mm ²
			1m ² = 100dm ²			

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

			$= \frac{1}{100} \text{dam}^2$			
--	--	--	--------------------------------	--	--	--

4) Luyện tập:

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:


a) $135\text{m} = \dots \text{dm}$ $375\text{cm} = \dots \text{m}$ $4\text{km}37\text{m} = \dots \text{m}$ $354\text{dm} = \dots\text{m}\dots\text{dm}$

b) $19 \text{ yến} = \dots\text{kg}$ $203\text{kg} = \dots \text{ tấn}$ $2006\text{g} = \dots \text{ kg } \dots \text{ g}$ $3\text{tấn}7\text{yến} = \dots \text{ kg}$

c) $5\text{cm}^2 = \dots \text{mm}^2$ $6\text{m}^235\text{dm}^2 = \dots \text{m}^2$ $2006\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2 \dots \text{m}^2$

Phần IV: Số thập phân:

1. Đọc – viết số thập phân:

Số thập phân	1	2	3	,	4	5	6
Hàng	Trăm	chục	đơn vị		phần mười	phần trăm	phần nghìn
Quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau	Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.						
	 Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.						

* Đọc viết số thập phân sau:

20,06; 7,5; 201,55; 0,187

* Viết các số thập phân sau:

- Năm đơn vị, bảy phần mười.

- Ba trăm mười lăm đơn vị, sáu phần nghìn.

- Không đơn vị, bảy phần trăm.

* Viết theo thứ tự từ lớn đến bé.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

42,538; 41,835; 42,358; 41,538

2. Phép cộng và trừ số thập phân:

* Đặt tính rồi tính:

$$3,85 + 2,67 \quad 5,7 + 6,24 \quad 234 + 45,6 \quad 12,3 + 45,6 + 78,9$$

$$7,18 - 6,25 \quad 12 - 3,45 \quad 67,8 - 56 \quad 3,21 - 2,1$$

* Tính bằng cách thuận lợi nhất:

$$4,68 + 6,03 + 3,97 \quad 4,2 + 3,5 + 4,5 + 6,8 \quad 42,37 - 28,73 - 11,27$$

* Tìm x :

$$x + 2,7 = 10,8$$

$$x - 5,2 = 3,8$$

$$78,9 - x = 32,45$$

3. Phép nhân và phép chia số thập phân:

* Đặt tính rồi tính:

$$23,4 \times 4,5 \quad 3,7 \times 12 \quad 23,8 \times 10 \quad 142,78 \times 0,01$$

$$52,8 : 4 \quad 213,8 : 10 \quad 35 : 4 \quad 7 : 3,5 \quad 23,56 : 6,2$$

* Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$4,7 \times 5,5 - 4,7 \times 4,5 \quad 7,8 \times 0,35 + 0,35 \times 2,2$$

* Tìm x :

$$x \times 8,6 = 387$$

$$x : 3,45 = 6,7$$

$$399 : x = 9,5$$

4. Giải toán tỉ số phần trăm:

* Tìm tỉ số phần trăm của hai số:

$$- 2,8 \text{ và } 80; \quad 540 \text{ và } 1000 \quad 19 \text{ và } 30$$

* Tính:

$$23,5\% + 34,7\% \quad 123\% - 37,8\% \quad 12,3\% \times 6 \quad 216\% : 8$$

* Tìm số phần trăm của một số:

- Tìm 15% của 335kg

- Tìm 24% của 235m²

- Tìm 0,8% của 350

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

* Tìm một số biết trước số phần trăm của nó:

- Tìm một số biết 30% của nó là 720

- Tìm một số biết 45% của nó là 90kg.

5. Luyện tập:

1. Tính:

$$(28,7 + 34,5) \times 2,4$$

$$28,7 + 34,5 \times 2,4$$

$$(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$$

$$8,64 : (1,46 + 3,34) + 6,32$$

2. Tính bằng cách thuận tiện:

$$20,06 \times 71 + 20,06 \times 23 + 6 \times 20,06$$

$$12,45 + 6,98 + 7,55$$

$$8,3 - 1,4 - 3,6$$

$$6,75 \times 4,2 + 4,2 \times 3,25$$

3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng bằng 40% chiều dài. Chu vi bằng 196m.

a) Tính diện tích thửa ruộng.

b) Người ta chia diện tích thửa ruộng thành hai phần để trồng lúa và đào ao thả cá. Diện tích trồng lúa kém diện tích đào ao là 140m^2 . Tính diện tích mỗi phần.

4. Mẹ có 5 000 000 đồng đem gửi tiết kiệm với lãi suất 1,2% một tháng.

a) Hỏi sau một tháng mẹ có tất cả bao nhiêu tiền?

b) Hỏi sau hai tháng mẹ có tất cả bao nhiêu tiền?

5. Lớp 5B có số học sinh nam là 12 em chiếm 40% số học sinh trong lớp.

a) Tính số học sinh nữ.

b) Tính số học sinh cả lớp.

Ôn tập về số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo đại lượng

Bài 1:

a) Viết các phân số $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{3}{8}$ theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Viết các phân số $\frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{7}{12}$ theo thứ tự từ lớn đến bé

c) Viết các số sau 22,86; 23,01; 22,68; 21,99 theo thứ tự từ bé đến lớn

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

d) Viết các số sau 0,09; 0,111; 0,1; 0,091 theo thứ tự từ lớn đến bé

Bài 2: >, <, =

$$245 \dots 1002 \qquad 305,403 \dots 305,430 \qquad 16,37 \dots 16\frac{370}{1000}$$

$$25000 \dots 9876 \qquad 170,058 \dots 17,0580 \qquad 30\frac{30}{100} \dots 30,3$$

$$5670435 \dots 5670436 \qquad 17,183 \dots 17,09 \qquad \frac{8}{12} \dots \frac{10}{15}$$

Bài 3: Viết số đo dưới dạng hỗn số

$$3\text{m } 11\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m} \qquad 2\text{kg } 21\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$5\text{dam } 47\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m} \qquad 5\text{m}^2 \text{ } 43\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

Bài 4: Tìm số tự nhiên x, biết

$$\text{a) } 2,75 < x < 4,05 \qquad \text{c) } 1,08 < x < 5,06$$

$$\text{b) } 10,478 < x < 11,006 \qquad \text{d) } 12,001 < x < 16,9$$

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

$$\text{a. } 7,306\text{m} = \dots\dots\text{m} \dots\dots\text{dm} \dots\dots\text{mm} \qquad 2,586\text{km} = \dots\dots\text{km} \dots\dots\text{m}$$
$$\qquad \qquad \qquad = \dots\dots\text{m} \dots\dots\text{cm} \dots\dots\text{mm} \qquad \qquad \qquad = \dots\dots\dots\text{m}$$

$$= \dots\dots\text{m} \dots\dots\text{mm} \qquad 8,2\text{km} = \dots\dots\text{km} \dots\dots\text{m}$$
$$= \dots\dots\dots\text{mm} \qquad \qquad \qquad = \dots\dots\dots\text{m}$$

$$\text{b. } 1\text{kg } 275\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg} \qquad 3\text{kg } 45\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$\text{c. } 6528\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg} \qquad 789\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$\text{d. } 7 \text{ tấn } 125\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn} \qquad 2 \text{ tấn } 64\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$$

$$\text{e. } 1 \text{ tấn } 3 \text{ tạ} = \dots\dots\dots\text{tấn} \qquad 4 \text{ tạ} = \dots\dots\dots\text{tấn}$$

$$\text{f. } 8,56 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2 \qquad 0,001\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$\text{g. } 1,8\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2 \qquad 2,7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2 \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$\text{h. } 6,9\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\dots\text{dm}^2 \qquad 0,03\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$\text{i. } 7\text{ha } 68\text{m}^2 = \dots\dots\text{ha} \qquad 13\text{ha } 25\text{m}^2 = \dots\dots\text{ha}$$

$$\text{j. } 1\text{m}^2 \text{ } 25\text{cm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2 \qquad 1\text{m}^3 \text{ } 25\text{cm}^3 = \dots\dots\text{m}^3$$

$$\text{k. } 8\text{dam}^2 = \dots\dots\text{m}^2 \qquad 2100\text{dam}^2 = \dots\dots\text{hm}^2$$

$$\text{l. } 3075\text{dm}^3 = \dots\dots\text{m}^3 \dots\dots\text{dm}^3 \qquad 3\text{ha}50\text{m}^2 = \dots\dots\text{m}^2$$

Bài 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$$0,75 \text{ ngày} = \dots\dots\dots \text{ phút} \qquad 1,5 \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ phút} \qquad 300 \text{ giây} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$$

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

$$\begin{array}{lll} \frac{1}{4} \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút} & \frac{5}{6} \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây} & 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = \dots \text{ giờ} \\ \frac{1}{3} \text{ ngày} = \dots\dots \text{ phút} & \frac{7}{10} \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây} & 2 \text{ giờ } 36 \text{ phút} = \dots \text{ giờ} \end{array}$$

Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân

Bài 1: Tính

$$\begin{array}{lll} \text{a)} & \frac{3}{4} + \frac{2}{3}; & \frac{3}{5} + \frac{7}{10}; & \frac{2}{9} + \frac{1}{5} + \frac{7}{9} + \frac{4}{5} \\ \text{b)} & \frac{2}{3} - \frac{2}{7}; & \frac{3}{4} - \frac{5}{12}; & \frac{5}{12} + \frac{5}{6} - \frac{3}{4} \\ \text{c)} & \frac{2}{5} \times \frac{3}{7}; & \frac{4}{9} \times \frac{3}{10}; & \frac{1}{3} \times \frac{3}{5} \times \frac{5}{9} \\ \text{d)} & \frac{7}{8} : 2; & \frac{3}{8} : \frac{7}{5}; & \frac{15}{16} : \frac{3}{8} \times \frac{3}{4}; \left(\frac{7}{12} + \frac{5}{9} \times \frac{3}{8} \right) : \frac{19}{15} \end{array}$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{lll} \text{a)} & 247,06 + 316,492 & 642,78 - 213,472 & 371,4 - 82 \\ \text{b)} & 152,47 + 93 & 100 - 9,99 & 0,524 \times 304 \\ \text{c)} & 36,25 \times 24 & 604 \times 3,58 & 20,08 \times 400 \\ \text{d)} & 74,64 \times 5,2 & 0,302 \times 4,6 & 173,44 : 32 \\ \text{e)} & 112,56 : 28 & 155,9 : 45 & 372,96 : 3 \end{array}$$

Bài 3: Tính nhẩm

$$\begin{array}{lll} 112,4 \times 10 = & 68,3 \times 100 = & 4,351 \times 1000 = \\ 112,4 \times 0,1 = & 68,3 \times 0,01 = & 4,351 \times 0,001 = \\ 1,2 \times 0,1 = & 4,6 \times 0,001 = & 781,5 \times 0,01 = \\ 15,4 \times 0,01 = & 45,82 \times 0,1 = & 15632 \times 0,001 = \\ 1,2 : 10 = & 4,6 : 1000 = & 781,5 : 100 = \\ 15,4 : 100 = & 45,82 : 10 = & 15632 : 1000 = \end{array}$$

Bài 4: Tìm x, biết

$$\begin{array}{llll} \text{a.} & x + \frac{3}{4} = \frac{4}{5} & \text{b.} & x - \frac{1}{2} = \frac{5}{8} \\ \text{c.} & x \times \frac{5}{6} = \frac{4}{5} & \text{d.} & x : \frac{5}{8} = \frac{1}{25} \end{array}$$

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

e. $\frac{2}{9} : x = \frac{2}{3}$

f. $\frac{4}{5} : x = \frac{3}{7}$

g. $x \times \frac{3}{5} = 3\frac{3}{5}$

h. $x \times 14,4 = 18$

i. $5,62 - x = 2,78$

j. $30 : x = 7,5$

k. $72 - x = 27,72$

l. $x : 3,15 = 12,9$

m. $x \times 7,25 = 72,50$

n. $470,04 : x = 24$

o. $x : 0,01 = 10$

p. $x \times 0,5 = 2,2$

q. $12,4 - x : 34,2 = 3,9$

Bài 5: Tính giá trị biểu thức

a) $380,45 : a$ với $a = 10$; $a = 100$; $a = 0,1$; $a = 0,001$

b) $841,4 : b$ với $b = 10$; $b = 0,1$

Bài 6: Tính bằng cách thuận tiện

a) $60 - 26,75 - 13,25$

f) $4,86 \times 0,25 \times 40$

b) $45,28 + 52,17 - 15,28 - 12,17$

g) $72,9 \times 99 + 72 + 0,9$

c) $38,25 - 18,25 + 21,64 - 11,64 + 9,93$

h) $0,125 \times 6,94 \times 80$

d) $(72,69 + 18,47) - (8,47 + 22,69)$

i) $0,8 \times 96 + 1,6 \times 2$

e) $96,28 \times 3,527 + 3,527 \times 3,72$

j) $(42,8 \times 6,9 - 154,56) : 34,5$

Bài 7: Tính

a) $15,3 : (1 + 0,25 \times 6)$

e) $40,28 - 22,5 : 12,5 + 1,7$

b) $1,6 \times 1,1 + 1,8 : 4$

f) $18 - 10,5 : 3 + 5$

c) $48 : (73,29 + 46,71)$

g) $9 : 0,012 : 300$

d) $(3,18 + 5,67) + 4,82$

h) $(12,3 - 5,48) - 4,52$

Bài 8: Diện tích một tấm bảng hình chữ nhật là $3,575\text{m}^2$, chiều rộng của tấm bảng là 130cm. Người ta muốn nẹp xung quanh tấm bảng đó bằng khung nhôm. Hỏi khung nhôm đó dài bao nhiêu mét?

Ôn tập về hình học

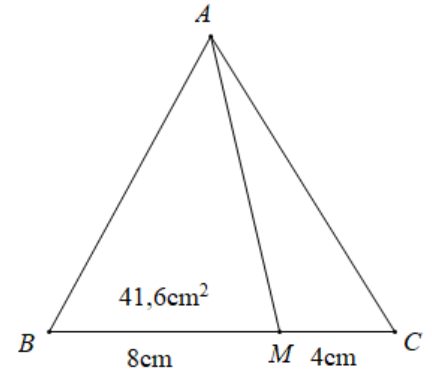
Bài 1: Điền vào ô trống trong bảng sau đây:

	Đáy lớn (a)	Đáy nhỏ (b)	Chiều cao (h)	Diện tích (S)
ABCD	15,6m	12,4m	8,4m	
MNPQ	24,12m	18,38m		$212,5\text{m}^2$
RSLT		14,5m	12,25m	$367,5\text{m}^2$

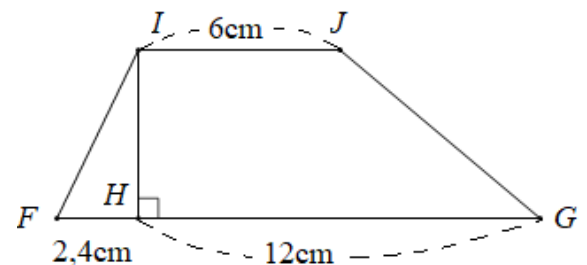
Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 2:

Cho hình bên, biết $BM = 8\text{cm}$; $MC = 4\text{cm}$; diện tích hình tam giác $ABM = 41,6\text{cm}^2$. Tính diện tích hình tam giác ABC .



Bài 3: Cho hình bên, hãy tính diện tích hình thang IJHG, biết diện tích hình tam giác IHF là 6cm^2 .



Bài 4: Một đám đất hình thang có đường cao 20,5m, đáy bé bằng 18,3m, đáy lớn bằng 22,5m. Giữa đám đất ấy người ta đào một cái giếng hình tròn có bán kính 1,3m. Tính diện tích phần còn lại của đám đất.

Bài 5: Một bể nước hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5m, chiều rộng là 2,5m và chiều cao là 1,8m (không có nắp)

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của bể nước đó
- Bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước ?
- Trong bể đang có $16,2\text{m}^3$ nước. Tính chiều cao của mực nước trong bể?

Bài 6: Một bể nuôi cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng 50cm và chiều cao 60cm.

- Tính diện tích kính dùng làm bể cá đó (bể không có nắp)
- Tính thể tích bể cá đó
- Mực nước trong bể cao bằng $\frac{3}{4}$ chiều cao của bể. Tính thể tích nước trong bể đó.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 7: Một bể chứa nước hình hộp chữ nhật. Đo trong lòng bể: chiều dài 2,5m, chiều rộng 2,3m, chiều cao 1,6m. Hỏi bể chứa đầy nước thì được bao nhiêu lít? $1l = 1dm^3$.

Bài 8: Một thùng hình hộp chữ nhật bằng tôn, đáy là một hình vuông có cạnh 3dm. Người ta rót vào thùng đó 45 lít dầu hỏa. Tính chiều cao của dầu trong thùng biết rằng $1l = 1dm^3$.

Bài 9: Một hình lập phương có diện tích toàn phần là $294cm^2$

a) Tính thể tích hình lập phương

b) Người ta xếp 180 hình lập phương nói trên đầy vào một hình hộp chữ nhật có kích thước đáy là 35cm và 63cm. Tính xem xếp được mấy lớp (tầng) hình lập phương trong hình hộp chữ nhật.

Bài 10: Một bể nước hình lập phương (không có nắp) có cạnh 0,6m

a) Tính diện tích toàn phần của bể nước

b) Trong bể đang chứa nước đến $\frac{2}{3}$ bể. Hỏi phải đổ thêm mấy lít thì bể mới đầy? Biết

$1l = 1dm^3$.

Ôn tập về giải toán

Dạng 1: Bài toán chung về chuyển động

Bài 1: Quãng đường AB dài 135km. Ô tô đi từ A đến B hết 2 giờ 30 phút. Tính vận tốc của ô tô, biết dọc đường ô tô nghỉ 15 phút?

Bài 2: Một ô tô khởi hành từ A lúc 7 giờ 15 phút và đến B lúc 10 giờ. Tính quãng đường AB biết vận tốc của ô tô là 48km/h

Bài 3: Một tàu hỏa đã đi được quãng đường 105km với vận tốc 35km/h. Tính thời gian tàu hỏa đã đi.

Bài 4: Quãng đường AB dài 120km. Lúc 7 giờ một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 50km/h và nghỉ trả khách 45 phút. Sau đó ô tô đi từ B về A với vận tốc 60km/h. Hỏi ô tô về đến A lúc mấy giờ?

Bài 5: Quãng đường AB dài 120km.

a) Một ô tô đi quãng đường đó mất 2 giờ 30 phút. Tính vận tốc của ô tô

b) Một xe máy đi với vận tốc bằng $\frac{3}{4}$ vận tốc của ô tô thì đi $\frac{2}{5}$ quãng đường AB phải

hết bao nhiêu thời gian?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

c) Một người đi xe đạp từ A với vận tốc 15km/h thì trong 48 phút sẽ đi được mấy phần quãng đường AB?

Dạng 2: Chuyển động cùng chiều

Bài 1: Lúc 7 giờ một xe ca từ A đến B với vận tốc 45km/h. Một lúc sau một xe taxi cũng xuất phát từ A để đi tới B. Hai xe gặp nhau ở địa điểm cách B là 22,5km. Biết rằng quãng đường từ A tới B dài 180km. Hỏi:

- Xe ca cứ đi như thế thì tới B lúc mấy giờ?
- Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ
- Vận tốc của xe taxi bằng bao nhiêu km/h?

Bài 2: Một ô tô và một xe máy cùng xuất phát lúc 7 giờ 30 phút để đi từ A đến B. Vận tốc của xe máy bằng $\frac{3}{4}$ vận tốc của ô tô. Hỏi xe máy đến B lúc mấy giờ, biết quãng đường AB dài 120km và ô tô đến B lúc 10 giờ.

Bài 3: Ba xe ô tô cùng khởi hành lúc 7 giờ 30 phút sáng từ tỉnh A tới tỉnh B. Xe thứ 2 đi với vận tốc 45km/h và đã tới B lúc 11 giờ. Xe thứ 2 đã đến B sớm hơn xe thứ nhất là nửa giờ và đến muộn hơn xe thứ 3 cũng nửa giờ. Hỏi:

- Xe thứ nhất và xe thứ 3 đã đến B khi nào?
- Tính quãng đường từ tỉnh A tới tỉnh B dài bao nhiêu ki-lô-mét?
- Vận tốc của xe thứ nhất và xe thứ ba là bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 4: Một xe máy đi từ A với vận tốc 40km/h, Xe máy đi được $\frac{1}{2}$ giờ thì có một ô tô cũng đi từ A và đuổi theo xe máy. Hỏi sau bao lâu ô tô đuổi kịp xe máy. Biết vận tốc của ô tô là 55km/h.

Bài 5: Một người đi xe đạp khởi hành từ A với vận tốc 12,3km/giờ đuổi theo một người đi bộ khởi hành từ B. Hai người cùng khởi hành một lúc và sau 1 giờ 6 phút thì gặp nhau. Tính quãng đường AB biết rằng vận tốc người đi bộ bằng $\frac{1}{3}$ vận tốc người đi xe đạp.

Dạng 3: Chuyển động ngược chiều

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 1: Một người đi xe đạp khởi hành từ A đi về B với vận tốc 12km/giờ, cùng lúc đó một người đi bộ khởi hành từ B đi về A với vận tốc 4,5km/giờ. Sau 45 phút thì họ gặp nhau. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 2: Một người đi từ A đến B với vận tốc 4,5km/giờ. Một người khác đi từ B đến A với vận tốc 5km/giờ. Quãng đường AB dài 11,4km. Hai người ra đi cùng một lúc. Hỏi sau bao lâu thì hai người gặp nhau.

Bài 3: Quãng đường AB dài 240km. Ô tô thứ nhất đi từ A đến B với vận tốc 65km/h, ô tô thứ hai đi từ B đến A với vận tốc 55km/h. Nếu khởi hành cùng một lúc thì sau mấy giờ hai ô tô đó sẽ gặp nhau?

Bài 4: Lúc 7 giờ một xe máy đi từ A và một xe đạp có vận tốc bằng $\frac{2}{5}$ vận tốc của xe máy đi từ B ngược chiều nhau. Hai xe gặp nhau lúc 9 giờ 15 phút. Tính vận tốc mỗi xe biết quãng đường AB dài 94,5km.

Bài 5: A cách B 162km. Lúc 7 giờ 30 phút một xe máy có vận tốc 32,4km/h đi từ A về B. Sau đó 50 phút, một ô tô có vận tốc 48,6km/h khởi hành từ B đi về A. Hỏi

- Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ?
- Chỗ gặp nhau cách A bao xa?

Dạng 4: Chuyển động có dòng nước

Bài 1: Hai bến sông cách nhau 63km. Khi nước yên tĩnh, một ca nô chạy từ bến nọ sang bến kia hết 4 giờ 12 phút. Biết dòng nước có vận tốc chảy là 6km/h. Tính:

- Vận tốc ca nô khi xuôi dòng
- Vận tốc ca nô khi ngược dòng

Bài 2: Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 1 giờ 45 phút và ngược dòng từ B về A hết 2 giờ 30 phút

- Hỏi ca nô đó đi ngược dòng từ B về A lâu hơn đi xuôi dòng (từ A đến B) bao nhiêu phút? Bao nhiêu giờ?
- Tính vận tốc của ca nô khi xuôi dòng? Vận tốc của ca nô khi ngược dòng và vận tốc dòng nước? Biết rằng quãng đường từ A đến B dài 35km.

Bài 3: Quãng sông AB dài 72km. Lúc 5 giờ, một ca nô chạy từ A xuôi dòng sông đến B, nghỉ tại B 80 phút rồi ngược dòng sông trở về A. Hỏi lúc mấy giờ ca nô ấy về tới A. Biết vận tốc riêng của ca nô là 25km/giờ và vận tốc dòng nước là 5km/giờ.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 4: Vận tốc của ca nô khi nước lặng là 25,5km/h, vận tốc của dòng nước là 2,5km/h. Tính quãng đường ca nô đi được trong 1,5 giờ khi

- a) Ca nô đi xuôi dòng
- b) Ca nô đi ngược dòng

Bài 5: Một con thuyền có vận tốc khi nước lặng là 7,5km/h. Vận tốc dòng nước là 2,5km/h. Quãng sông AB dài 15km. Hỏi

- a) Thuyền đi xuôi dòng từ A đến B hết bao nhiêu thời gian?
- b) Thuyền đi ngược dòng từ B đến A hết bao nhiêu thời gian?

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 1

Bài 1 : Đặt tính rồi tính (2 điểm)

a) $5327,46 + 549,37$

.....
.....
.....

c) $485,41 - 69,27$

.....
.....
.....

b) $537,12 \times 49$

.....
.....
.....
.....
.....

d) $36,04 : 5,3$

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: điền dấu >; <;= (1 điểm)

a) $6,009 \dots\dots\dots 6,01$

b) $0,735 \dots\dots\dots 0,725$

c) $12,849 \dots\dots\dots 12,49$

d) $30,5 \dots\dots\dots 30,500$

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2

Phần 1 : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1 : Chữ số 3 trong số thập phân 86,342 thuộc hàng nào ?

- A. Hàng chục B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 2 : Chữ số 0 trong số thập phân 17,209 thuộc hàng nào ?

- A. Hàng trăm B. Hàng phần mười C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 3 : Chữ số 2 trong số thập phân 196,724 thuộc hàng nào ?

- A. $\frac{2}{1000}$ B. $\frac{2}{100}$ C. $\frac{2}{10}$ D. 2 đơn vị

Câu 4 : Chữ số 7 trong số thập phân 181,075 thuộc hàng nào ?

- A. 7 B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{7}{100}$ D. $\frac{7}{1000}$

Câu 5: Phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là :

- A. 6,25 B. 0,65 C. 2,65 D. 0,625

Câu 6 : 0,4 là cách viết dưới dạng số thập phân của phân số nào ?

- A. $\frac{4}{1}$ B. $\frac{4}{1000}$ C. $\frac{4}{100}$ D. $\frac{4}{10}$

Câu 7 : $0,075 = \dots\dots ?$

- A. $\frac{75}{100}$ B. $\frac{75}{10}$ C. $\frac{75}{1000}$ D. $\frac{75}{10000}$

Câu 8 : Hỗn số $4\frac{8}{9}$ Viết dưới dạng phân số là :

- A. $\frac{12}{9}$ B. $\frac{32}{9}$ C. $\frac{41}{9}$ D. $\frac{44}{9}$

Câu 9 : 19,100 được viết dưới dạng gọn hơn là :

- A. 19,10 B. 19,1 C. 19,0 D. 19,100

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Câu 10 : Khoảng thời gian từ 7 giờ 15 phút đến 8 giờ kém 10 phút là :

- A. 25 phút B. 35 phút C. 45 phút D. 50 phút

Câu 11: Khoảng thời gian từ 9 giờ kém 15 phút đến 9 giờ 30 phút là :

- A. 20 phút B. 30 phút C. 40 phút D. 45 phút

Câu 12 : 1% của 100.000 đồng là :

- A. 1 đồng B. 10 đồng C. 100 đồng D. 1000 đồng

Câu 13 : 3% của 6m là :

- A. 2m B. 18 mm C. 18 cm D. 18 m

Câu 14 : $60\% = \dots\dots ?$

- A. 6,0 B. 0,60 C. 0,06 D. 60,0

Câu 15 : 25% của 120 lít là $\dots\dots ?$

- A. 3l B. 4,8 l C. 25 l D. 30 l

Phần 2 : Thực hiện các bài toán sau

Bài 1: Điền dấu > ; < ; =

48,97.....48,89	7,843.....7,85	132132,00	36,324.....36,38
0,750.....0,8	64,970.....65,98	76,089.....76,2	4,005.....4,05

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ trống :

9m6dm = m	8kg375g =kg	5tấn463kg =tấn	68,543m = mm
72ha =km	7,47 m =dm	9876 cm = m	45km3dam =km

Bài 3: Tìm x

$x + 65,27 = 72,6$	$x - 43,502 = 21,73$	$x \times 6,3 = 187$	$1602 : x = 7,2$
--------------------	----------------------	----------------------	------------------

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Bài 5: Đặt tính rồi tính

288,34 + 521,852	350,65 – 98,964	265,87 x 63	45,54 : 18	8,568 : 3,6
61,894 + 530,83	249,087 - 187,89	14,63 x 34,75	919,44 : 36	100 : 2,5
234 + 65,203	437 – 260,326	54,008 x 82,6	45,54 : 18	76,65 : 15
15,096 + 810	732,007 - 265	37,65 x 7,9	216,72 : 4,2	74,76 : 2,1

Bài 6 : Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) $4,5 \times 5,5 + 4,7 \times 4,5$	c) $73,5 \times 35,64 + 73,5 \times 64,36$	e) $6,48 \times 11,25 - 6,48 \times 1,25$
b) $7,5 \times 2,5 \times 0,04$	d) $3,12 \times 8 \times 1,25$	f) $3,67 \times 58,35 + 58,35 \times 6,33$

Bài 7 : Giải các bài toán sau :

- a) Một ô tô chở khách trung bình một giờ đi được 35,6km. Hỏi trong 10 giờ ô tô đi bao nhiêu ki-lô-mét ?
- b) Một ô tô chạy trong 3,5 giờ được 154km. Hỏi ô tô đó chạy trong 6 giờ được bao nhiêu ki-lô-mét?
- c) Biết rằng 3,5l dầu hỏa nặng 2,66kg . Hỏi 5l dầu hỏa nặng bao nhiêu ki -lô -gam ?

Bài 8: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 6 giờ và đến B lúc 10 giờ 45 phút. Ô tô đi với vận tốc 48 km/giờ và nghỉ dọc đường mất 15 phút . Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B.

Bài 9 : Tỉnh A và tỉnh B cách nhau 180km. Cùng một lúc có hai ô tô xuất phát từ hai tỉnh và đi ngược chiều nhau, sau 2 giờ chúng gặp nhau.

- a) Hỏi một giờ cả hai ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

b) Tính vận tốc của mỗi ô tô, biết vận tốc ô tô đi từ A bằng $\frac{2}{3}$ vận tốc ô tô đi từ B .

Bài 10 : Một ô tô đi với vận tốc 51km/ giờ. Hỏi ô tô đó đi với vận tốc bao nhiêu mét / phút ?

Bài 12: Ô tô và xe máy khởi hành cùng một lúc và đi ngược chiều nhau. Ô tô đi từ A với vận tốc 44,5km/ giờ, xe máy đi từ B với vận tốc 32,5 km/giờ. Sau 1 giờ 30 phút ô tô và xe máy gặp nhau tại C. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 13: Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8m, chiều rộng 6m, chiều cao 3,5m. Người ta muốn sơn trần nhà và bốn bức tường phía trong phòng học.

a) Tính diện tích cần sơn biết diện tích các cửa là 15m.

b) Mỗi mét vuông sơn với giá 25 000 đồng. Hỏi sơn phòng học đó hết tất cả bao nhiêu tiền ?

Bài 14: Một cửa hàng định giá chiếc cặp là 65 000 đồng. Nhân dịp khai giảng năm học mới, cửa hàng hạ giá 12%. Hỏi sau khi giảm giá 12% thì giá của chiếc cặp là bao nhiêu tiền?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN KHOA HỌC - LỚP 5

1/ Hãy đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời đúng nhất.

a/ Tuổi dậy thì là gì?

Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất.

Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tinh thần.

Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tình cảm và mối quan hệ xã hội.

Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và các

mối quan hệ xã hội.

b/ Việc nào dưới đây chỉ có phụ nữ làm được?

Làm bếp giỏi.

Mang thai và cho con bú.

Chăm sóc con cái.

Thêu, may giỏi.

c/ Bệnh nào dưới đây có thể lây qua đường sinh sản và đường máu?

Sốt xuất huyết.

Sốt rét.

Viêm não.

AIDS.

d/ Để làm cầu bắc qua sông, làm đường ray tàu hỏa, người ta sử dụng vật liệu nào?

Nhôm.

Thép.

Đồng.

Gang.

e/ Để xây tường, lát sân, lát sàn nhà, người ta sử dụng vật liệu nào?

hủy tinh.

Gạch

Ngói.

át dẻo.

g/ Để dệt thành vải may quần áo, chăn màn, người ta sử dụng ?

ơ sợi.

Chả

Cao su.

h/ Để sản xuất xi măng, người ta sử dụng vật liệu nào?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

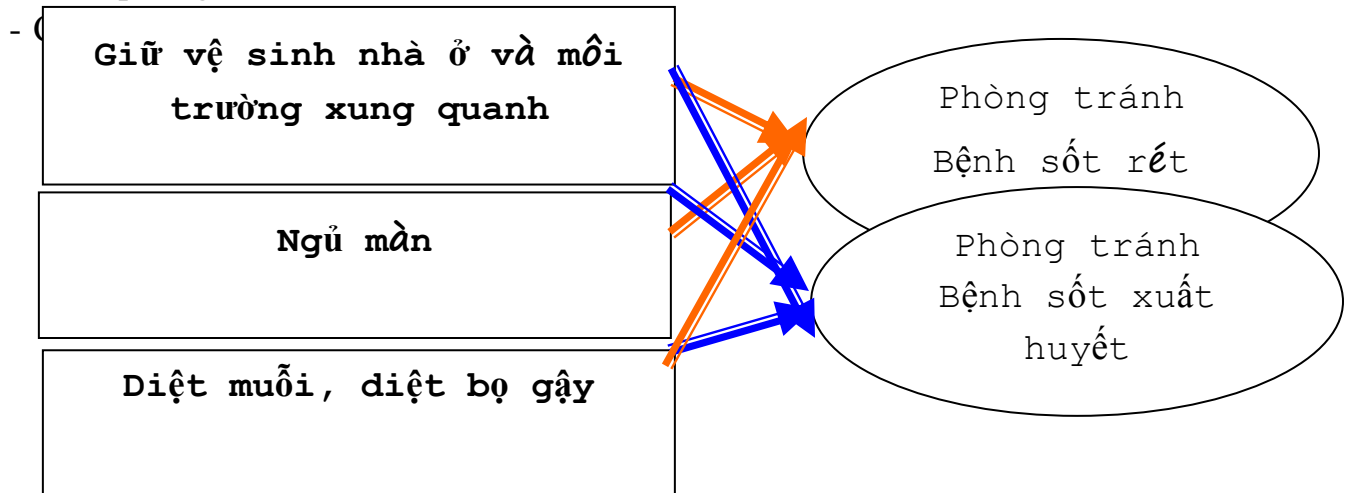
Nhôm. Đá v Đồng. ang.

i/ Chất dẻo được làm ra từ:

Cao su. Nhựa Nhôm. n đá và dầu m

2/ Sử dụng mũi tên nối các khung chữ với nhau để tạo ra các sơ đồ có nội dung sau:

- Cách phòng tránh bệnh sốt rét.



3/ Theo em, có những cách nào để không bị lây nhiễm HIV qua đường máu? Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS và gia đình họ?

- Cách phòng: Không tiêm chích ma túy; không dùng chung bơm kim tiêm, dao cạo râu, bấm móng tay và những đồ vật dễ dính máu; không chơi nghịch những đồ vật sắc nhọn, kim tiêm đã sử dụng,...; sống chung thủy;...

- Thái độ : Không xa lánh, kì thị; cần gần gũi an ủi, động viên giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần.

4/ Hãy đánh dấu x vào ô trống róc các câu trả lời đúng .

a/ Ở tuổi dậy thì cần:

Giữ vệ sinh thân thể. Sử dụng các chất gây nghiện như: rượu, bia, thuốc lá,...

Ăn uống đủ chất. Không xem phim ảnh hoặc sách báo không lành mạnh.

Luyện tập thể dục, thể .

Không xem phim ảnh hoặc sách báo về dinh dưỡng, sức khoẻ.

b/ HIV lây truyền qua :

Đường ăn uống. Đường tình dục.

Đường máu. Tiếp thông thường.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Từ mẹ sang con lúc mang thai hoặc khi sinh con.

c/ Đồng được sử dụng làm

<input checked="" type="checkbox"/> Dây điện.	Cà	<input type="checkbox"/>	Mâm.	<input checked="" type="checkbox"/> Đùi.	<input checked="" type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Tủ khí.	Chu	<input checked="" type="checkbox"/>	Đường sá.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Kèn.	Đúc t	<input checked="" type="checkbox"/>	Máy móc.	<input checked="" type="checkbox"/>	

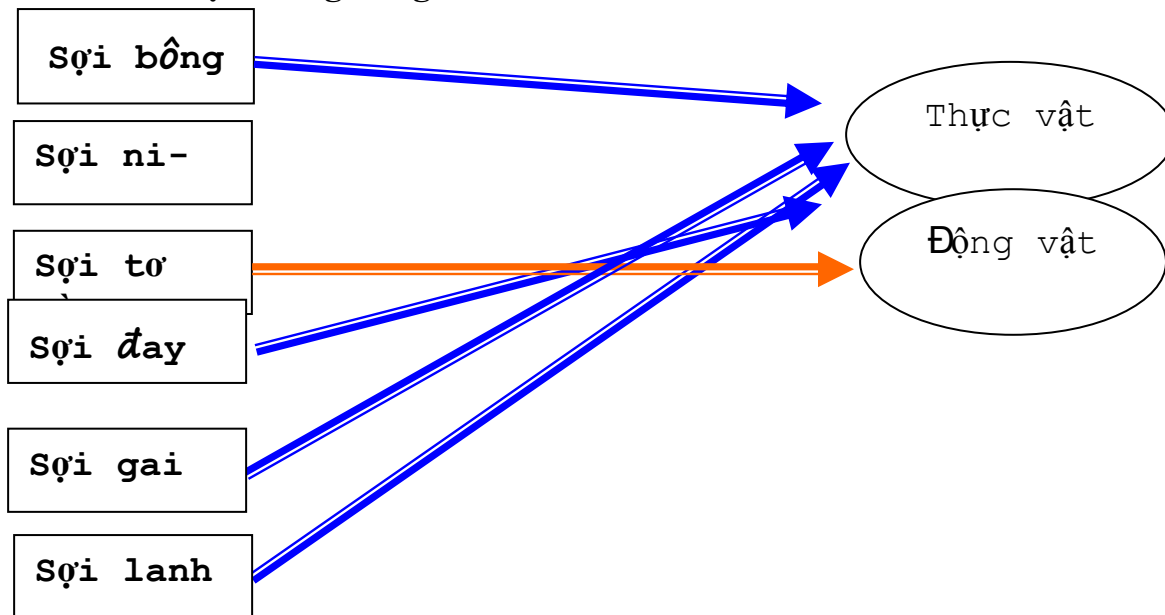
5/ Khi mua thuốc chúng ta cần lưu ý điều gì?

(Đọc kỹ thông tin, hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng.)

6/ Chỉ nên dùng thuốc khi nào?

Chỉ nên dùng thuốc khi thật cần thiết, khi biết chắc cách dùng và liều dùng; khi biết nơi sản xuất, hạn sử dụng và tác dụng phụ của thuốc (nếu có).

7/ Nói tên tơ sợi với nguồn gốc:



8/ Để cung cấp vi-ta-min cho cơ thể, bạn chọn cách nào dưới đây? Hãy sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. (Đánh số 1,2,3 vào ô trống)

2 Uống vi-ta-min.

3 Tiêm vi-ta-min.

1 Ăn thức ăn chứa nhiều vi-ta-min.

9/ Giữa nam và nữ có sự khác nhau cơ bản nào?

(Cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục.)

10/ Phụ nữ có thai cần tránh những việc nào sau đây?

Ăn uống đủ chất, đủ lượng.

Giữ cho tinh thần thoải mái.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

sử dụng các chất kích thích như: Rượu, bia, thuốc lá.

Đi khám định kì: 3 tháng 1 lần.

II/ Tuổi dậy thì ở con gái thường bắt đầu vào khoảng thời gian nào? (10 đến 15 tuổi.)

12/ Em hiểu tuổi vị thành niên là gì?

Em hiểu tuổi vị thành niên là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn, được thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ về thể chất, tinh thần, tình cảm và mối quan hệ xã hội.

13/ Nêu cách nhận biết đá vôi? (Nhỏ vài giọt a-xít nếu có sủi bọt là đá vôi).

14/ Khi sử dụng xi măng trong xây dựng cần lưu ý điều gì?

Vừa xi măng trộn xong phải dùng ngay, không được để lâu.

15/ Nêu 2 lí do không nên hút thuốc lá?

Dẫn đến ung thư phổi, ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân và những người xung quanh,...

16/ Nêu 4 việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ?

- Tìm hiểu, học tập để biết rõ về luật giao thông đường bộ.

- Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ (đi đúng phần đường và đội mũ bảo hiểm theo quy định).

- Thận trọng khi qua đường và tuân theo chỉ dẫn của đèn tín hiệu.

- Không đùa nghịch, chạy nhảy hay đá bóng dưới lòng đường.

17/ Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

a. Vừa xi măng được tạo bởi những gì ?

A/ Cát và nước ; B/ Xi măng và cát ; C/ Xi măng trộn với cát và nước .

b. Bệnh nào không do muỗi truyền ?

A/ Sốt rét. B/ Viêm gan A. C/ Sốt xuất huyết. D/ Viêm não.

c/ Khi có người rủ em làm những việc có hại cho sức khỏe, em không nên làm gì?

A/ Vội vàng nhận lời vì sợ người đó giận.

B/ Giải thích các lí do khiến em không muốn làm việc đó.

C/ Nói rõ với họ là em không muốn làm việc đó.

d/ Rượu, bia, thuốc lá, ma túy là những chất gì?

A/ Gây nghiện. B/ Vừa kích thích, vừa gây nghiện. C/ Kích thích.

18/ Nên làm gì để phòng bệnh viêm gan A?

Ăn chín, uống nước đã đun sôi; rửa sạch tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện.

19/ Muốn giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì, cần phải làm gì?

Thường xuyên tắm giặt, rửa mặt, gội đầu, thay quần áo; đặc biệt phải thay quần áo lót, rửa bộ phận sinh dục ngoài bằng nước sạch và xà phòng tắm hàng ngày.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT.

Câu 1: Các chất có thể tồn tại ở những thể nào? Nêu tính chất của các thể đó?

- Các chất có thể tồn tại ở 3 thể: thể lỏng, thể rắn, thể khí. Khi nhiệt độ thay đổi, một số chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác.

- Tính chất:

+ Thể rắn: có hình dạng nhất định.

+ Thể lỏng: Không có hình dạng nhất định, có hình dạng của vật chứa nó, nhìn thấy được.

+ Thể khí: Không có hình dạng nhất định, chiếm toàn bộ vật chứa nó, không nhìn thấy được.

Câu 2: Nêu một số ví dụ về sự chuyển thể của chất trong đời sống hằng ngày?

Ví dụ: Sáp, thủy tinh, kim loại ở nhiệt độ cao thích hợp thì chuyển từ thể rắn sang thể lỏng. Khí nitơ được làm lạnh thì trở thành khí nitơ lỏng.

Sự chuyển thể của chất là một dạng biến đổi lí học.

hỗn hợp

Câu 1: Hỗn hợp là gì? Nêu cách tạo ra một hỗn hợp? Kể tên một số hỗn hợp mà em biết?

- Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau. Trong hỗn hợp, mỗi chất vẫn giữ nguyên tính chất của nó.

- Muốn tạo ra một hỗn hợp, ít nhất phải có hai chất trở lên và các chất đó phải được trộn lẫn với nhau.

- Một số hỗn hợp như: gạo lẫn trấu; cám lẫn gạo; đường lẫn cát; muối lẫn cát; không khí, nước và các chất rắn không tan; ...

Câu 2: Nêu một số cách tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp? Cho ví dụ.

- Để tách một số chất ra khỏi hỗn hợp ta có thể sử dụng một trong các cách như: Sàng, sảy; lọc; làm lắng; ...

- Ví dụ: *Tách cát trắng (hoặc chất rắn bất kì) ra khỏi hỗn hợp cùng với nước ta dùng cách lọc.*

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

*Tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước ta có thể sử dụng cách làm lắng.
Tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn sạn, ta có thể dùng cách đãi sạn.*

dung dịch

Câu 1: Dung dịch là gì? Để tạo ra một dung dịch cần có điều kiện gì? Kể tên một số dung dịch mà em biết?

- Dung dịch là hỗn hợp chất lỏng với chất rắn bị hoà tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hoà tan vào nhau.
- Để tạo ra một dung dịch ít nhất phải có hai chất trở lên, trong đó phải có một chất ở thể lỏng và một chất kia phải hoà tan được vào trong chất lỏng đó.
- **Ví dụ:** dung dịch nước và xà phòng; giấm và đường; giấm và muối; nước và đường; nước và muối;

Câu 2: Nêu cách tách các chất trong dung dịch. Cho ví dụ minh hoạ.

- Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất.

Trong thực tế, người ta sử dụng phương pháp chưng cất để tạo ra nước cất dùng cho ngành y tế và một số ngành khác cần nước thật tinh khiết.

- Ví dụ: Đun nóng dung dịch muối, nước sẽ bốc hơi. Hơi nước được dẫn qua ống làm lạnh. Gặp lạnh, hơi nước đọng lại thành nước. Còn muối thì ở lại nồi đun.

Để sản xuất muối từ nước biển, người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối.

sự biến đổi hoá học

Câu 1: Nêu định nghĩa về sự biến đổi hoá học? Phân biệt sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lí học? Cho ví dụ?

- Sự biến đổi hoá học là sự biến đổi từ chất này thành chất khác.
- Sự biến đổi lí học là sự biến đổi mà trong đó tính chất của các chất không thay đổi.
- Ví dụ:

+ Sự biến đổi hoá học:

* Cho vôi sống vào nước: Vôi sống khi thả vào nước đã không còn giữ được tính chất của nó nữa, nó bị biến đổi thành vôi tôi dẻo quánh, kèm theo sự toả nhiệt.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

* Xi măng trộn cát và nước: Xi măng trộn cát và nước sẽ tạo thành một hợp chất mới gọi là vữa xi măng. Tính chất của vữa xi măng hoàn toàn khác với tính chất của 3 chất tạo thành nó là xi măng, cát và nước.

* Đinh mới để lâu ngày thành đinh gỉ: Dưới tác dụng của hơi nước trong không khí, chiếc đinh bị gỉ. Tính chất của đinh gỉ khác hẳn với tính chất của đinh mới.

+ Sự biến đổi lí học:

* Xé giấy thành những mảnh vụn: Giấy bị xé vụn nhưng vẫn giữ nguyên tính chất của nó, không bị biến đổi thành chất khác.

* Xi măng trộn cát: Xi măng trộn cát tạo thành hỗn hợp xi măng cát, tính chất của cát và xi măng vẫn giữ nguyên không thay đổi.

* Thuỷ tinh ở thể lỏng sau khi thổi thành các chai, lọ thành thuỷ tinh ở thể rắn vẫn giữ nguyên các tính chất của thuỷ tinh. ...

Câu 2: Nêu vai trò của nhiệt trong sự biến đổi hoá học?

Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt và ánh sáng.

năng lượng

Câu 1: Nêu ví dụ về: các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ, nhờ được cung cấp năng lượng.

- Muốn đưa cặp sách lên cao, ta có thể dùng tay nhấc cặp. Năng lượng do tay ta cung cấp đã làm cặp sách dịch chuyển.

- Khi thắp ngọn nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. Nến bị đốt cháy đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và toả nhiệt.

- Khi lắp pin và bật công tắc của ô tô đồ chơi, động cơ quay, đèn sáng, còi kêu. Điện do pin sinh ra đã cung cấp năng lượng làm động cơ quay, đèn sáng, còi kêu.

Như vậy, muốn làm cho các vật xung quanh biến đổi cần có năng lượng.

Câu 2: Nêu ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó?

- Người nông dân cày, cấy: nguồn năng lượng là thức ăn.

- Các bạn học sinh đá bóng, học bài: thức ăn.

- Chim bay: thức ăn.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Máy cày: xăng. -.....

Trong mọi hoạt động của con người, động vật, máy móc, ... đều có sự biến đổi. Vì vậy, bất kì hoạt động nào cũng cần dùng năng lượng.

Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động như cày, cấy, trồng trọt, học tập, ... con người phải ăn, uống và hít thở. Thức ăn là nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người.

năng lượng mặt trời

Câu 1: Trình bày tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên.

- Mặt trời cung cấp năng lượng cho trái đất ở dạng ánh sáng và nhiệt.
- Năng lượng mặt trời có vai trò quan trọng đối với sự sống, thời tiết và khí hậu. Cụ thể là:
 - + Năng lượng mặt trời được dùng để chiếu sáng, sưởi ấm, đun nấu, làm khô, phát điện, ...
 - + Mặt trời chiếu sáng và sưởi ấm cho muôn loài, giúp cho cây xanh tốt, người và động vật khoẻ mạnh. Cây xanh hấp thụ năng lượng mặt trời để sinh trưởng và phát triển. Cây là thức ăn trực tiếp hoặc gián tiếp của động vật. Cây còn cung cấp củi đun. Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên cũng được hình thành do năng lượng mặt trời.
 - + Năng lượng mặt trời còn gây ra nắng, mưa, gió, bão, ... trên trái đất.

Câu 2: Kể tên một số phương tiện, máy móc, hoạt động, của con người sử dụng năng lượng mặt trời.

- Phơi khô các đồ vật, lương thực, thực phẩm như: lúa, ngô, cà phê, sắn,...
- Máy tính bỏ túi, bình nước nóng, ... hoạt động bằng năng lượng mặt trời. -

sử dụng năng lượng chất đốt

Câu 1: Kể tên của một số loại chất đốt.

Có một số chất đốt ở thể rắn, thể lỏng, thể khí. Cụ thể là:

- Thể rắn: củi, rơm, rạ, tre, ...
- Thể lỏng: dầu mỏ,...
- Thể khí: khí đốt tự nhiên, khí đốt sinh học.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Câu 2: Kể tên, nêu công dụng, việc khai thác của từng loại chất đốt.

* Chất đốt rắn: - Kể tên: củi, tre, rơm, rạ, than đá, ...

- Công dụng: dùng làm chất đốt. Ngoài ra: Than đá được sử dụng để chạy máy của nhà máy nhiệt điện và một số loại động cơ; dùng trong sinh hoạt: đun nấu, sưởi.

- Việc khai thác:

+ Than đá: ở nước ta, than đá được khai thác chủ yếu ở các mỏ than thuộc tỉnh Quảng Ninh.

+ Các chất đốt khác: khai thác chủ yếu ở vùng nông thôn, miền núi, ...

* Chất đốt lỏng: - Kể tên: dầu mỏ.

- Công dụng: Ngoài việc dùng làm chất đốt, từ dầu mỏ người ta có thể tách ra xăng, dầu hoả, dầu đi-ê-zen, dầu nhờn. Có thể chế ra nước hoa, tơ sợi nhân tạo, nhiều loại chất dẻo, ... từ dầu mỏ.

- Việc khai thác: Dầu mỏ nằm sâu trong lòng đất. Trên lớp dầu mỏ còn có lớp khí gọi là khí dầu mỏ. Muốn khai thác dầu mỏ cần dựng các tháp khoan để khoan các giếng sâu tới tận nơi có chứa dầu. Dầu mỏ được lấy lên theo các lỗ khoan của giếng dầu.

* Chất đốt khí: - Kể tên: khí sinh học, khí tự nhiên.

- Công dụng: dùng làm chất đốt.

- Việc khai thác:

+ Khí tự nhiên: Các loại khí đốt tự nhiên đều được khai thác từ mỏ. Để dùng được khí tự nhiên, khí được nén vào các bình chứa bằng thép để dùng cho các bếp ga.

+ Khí sinh học (bi-o-ga): được tạo ra trong các bể chứa có ủ chất thải, rác, mùn, phân gia súc,... khí thoát ra ngoài theo đường ống dẫn đến bếp.

Câu 3: Nêu tác hại của việc sử dụng các loại chất đốt đối với môi trường không khí và những biện pháp để làm giảm những tác hại đó? Vì sao các chất đốt khi cháy có thể ảnh hưởng đến môi trường?

- Các chất đốt khi cháy đều sinh ra nhiều loại khí độc, thải vào môi trường sẽ làm ảnh hưởng tới môi trường không khí, ...; Để giảm những tác hại đó, các chất thải, chất đốt cần được xử lý trước khi thải ra môi trường, làm ống khói dẫn khí bay lên cao, ...

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Tại vì: Tất cả các chất đốt khi cháy đều sinh ra khí các-bô-níc cùng nhiều loại khí và các chất độc khác làm ô nhiễm không khí, có hại cho người, động vật, thực vật; làm han gỉ các đồ dùng, máy móc bằng kim loại, ... Vì vậy, cần có những ống khói để dẫn chúng lên cao, hoặc có các biện pháp để làm sạch, khử độc các chất thải trong khói nhà máy.

Câu 4: Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than? Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên có phải là nguồn năng lượng vô tận không? Kể tên một số nguồn năng lượng có thể thay thế chúng?

- Tại vì chặt cây bừa bãi để lấy củi đun và làm chất đốt sẽ gây ảnh hưởng tới tài nguyên rừng, tới môi trường.

- Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên được hình thành từ xác sinh vật qua hàng triệu năm. Đây không phải là nguồn tài nguyên vô tận. Hiện nay, các nguồn năng lượng này đang có nguy cơ bị cạn kiệt do việc sử dụng của con người.

- Để thay thế nguồn năng lượng này, con người đã và đang tìm cách khai thác và sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng nước chảy, ... Phát triển khí sinh học, sản xuất khí đốt là con đường thiết thực giải quyết sự thiếu hụt chất đốt và cải thiện môi trường ở nông thôn.

Câu 5: Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng chất đốt? Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt?

- Nếu sử dụng chất đốt không cẩn thận có thể gây ra cháy dụng cụ nấu, cháy nổ nghiêm trọng.

- Khi đun nấu phải tập chung chú ý; đun nấu với thời gian hợp lý, khi không đun nấu nữa, tránh để lửa gần chất đốt, ...

Câu 6: Nêu ví dụ về việc sử dụng lãng phí năng lượng. Nêu các việc nên làm để để tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng? Tại sao cần sử dụng, chống lãng phí chất đốt?

- Đun nấu không chú ý, đun quá thời gian cần thiết làm lãng phí chất đốt; xe ô tô, xe máy bị tắc đường gây lãng phí xăng dầu, ...

- Để tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng cần dùng bếp đun cải tiến để đỡ khói và tiết kiệm chất đốt; đun nấu với thời gian hợp lý; Xây hầm chứa phân trâu, bò, lợn, ... để làm khí đốt (bi-ô-ga)

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Phải sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí chất đốt vì chất đốt khi bị đốt cháy sẽ cung cấp năng lượng để đun nóng, thắp sáng, chạy máy, sản xuất ra điện, đó không phải là nguồn tài nguyên vô tận. Do vậy, cần tránh lãng phí và đảm bảo an toàn khi sử dụng chất đốt.

sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy

Câu 1: Con người sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong những việc gì?

- Năng lượng gió dùng để: đẩy thuyền buồm, giúp cho thuyền buồm đi lại dễ dàng; quay tua bin của máy phát điện; quạt thóc, ... ở địa phương em dùng năng lượng gió để chạy thuyền buồm, ...

- Năng lượng nước chảy dùng để: chuyên chở hàng hoá xuôi theo dòng nước; làm quay bánh xe nước, đưa nước lên cao vào đồng ruộng để tưới cây; làm quay tua bin của nhà máy phát điện, tạo ra điện sử dụng trong sinh hoạt; , ... ở địa phương em dùng năng lượng nước chảy để chạy tua bin máy phát điện trong một số hộ gia đình ở miền núi, ...

Câu 2: Kể tên một số nhà máy thủy điện mà em biết?

Ví dụ: nhà máy thủy điện Hoà Bình; thủy điện Y-a-li; thủy điện Thác Bà; thủy điện Trị An, ...

sử dụng năng lượng điện

Câu 1: Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện? Trong đó loại nào dùng năng lượng điện để: thắp sáng, đốt nóng, chạy máy?

- Một số đồ dùng sử dụng điện như: đèn pin, quạt điện, tivi, tủ lạnh, bàn là, nồi cơm điện, máy sấy tóc, đài cát-sét, máy tính, máy bơm nước, ...

- Trong đó:

+ Dùng năng lượng điện để thắp sáng: đèn điện, đèn pin, ...

+ Dùng năng lượng điện để đốt nóng: nồi cơm điện, ...

+ Dùng năng lượng điện để chạy máy: tủ lạnh, máy bơm nước, quạt điện, máy sấy tóc, ...

+ Dùng năng lượng điện để truyền tin: điện thoại, vệ tinh, ...

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Như vậy, điện có vai trò ngày càng quan trọng đối với đời sống của chúng ta. Điện được sử dụng để chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, truyền tin, ... Chúng ta dùng điện trong học tập, lao động sản xuất, vui chơi giải trí, sinh hoạt hằng ngày, ...

Câu 2: Kể tên một số nguồn điện?

- Một số nguồn điện như: năng lượng điện do pin, do ắc – quy, do nhà máy điện,...

Trong nhà máy điện, máy phát điện phát ra điện. Điện được tải qua các đường dây đưa đến ổ điện của mỗi cơ quan, gia đình, nhà máy, ...

lắp mạch điện đơn giản

Câu 1: Sử dụng bóng đèn, pin, dây điện hãy tìm cách thắp sáng bóng đèn?

Câu 2: Phải lắp mạch như thế nào thì đèn mới sáng?

Pin là nguồn cung cấp năng lượng làm cho đèn sáng. Mỗi pin có hai cực, một cực dương (+) và một cực âm (-);

Bên trong bóng đèn là một dây tóc được nối ra bên ngoài. Dòng điện chạy qua dây tóc của bóng đèn làm cho dây tóc bị nóng tới mức phát ra ánh sáng.

Đèn sáng nếu có một dòng điện chạy qua một mạch kín từ cực dương của pin, qua bóng đèn đến cực âm của pin.

Câu 3: Thế nào là vật dẫn điện, vật cách điện? Cho ví dụ?

- Các vật cho dòng điện chạy qua là vật dẫn điện.

Ví dụ các vật bằng kim loại như: sắt, đồng, nhôm, vàng, ...

- Các vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.

Ví dụ các vật bằng cao su, sứ, nhựa, giấy khô, gỗ khô... như: sách, vở, cốc thủy tinh, cốc nhựa,

Câu 4: Cái ngắt điện có vai trò gì?

Cái ngắt điện là công tắc dùng để đóng (mở) dòng điện tạo dòng điện kín (hở) khi cần thiết.

an toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện

Câu 1: Bạn cần làm gì và không được làm gì để tránh bị điện giật? Tại sao?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Điện lấy từ ổ điện, điện ở đường dây tải điện hoặc ở trạm biến thế rất nguy hiểm. Điện giật gây nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy cần nhớ:

- Tuyệt đối không chạm tay vào chỗ hở của đường dây hoặc các bộ phận kim loại nghi là có điện. Không cầm các vật bằng kim loại cắm vào ổ lấy điện.
- Khi phát hiện thấy dây điện bị đứt hoặc bị hở, cần tránh xa và báo ngay cho người lớn biết,
- Khi nhìn thấy người bị điện giật phải lập tức cắt nguồn điện bằng mọi cách như ngắt cầu dao, cầu chì hoặc dùng vật khô không dẫn điện như gậy gỗ, gậy tre, que nhựa, ... gạt dây điện ra khỏi người bị nạn.

Câu 2: Nêu vai trò của cầu chì, của công tơ điện?

- Vai trò của cầu chì: Khi sử dụng đồng thời qua nhiều dụng cụ dùng điện, hoặc khi lõi của hai dây dẫn điện bị chạm, chập vào nhau thì dòng điện trong dây sẽ rất mạnh, dây bị nóng có thể làm bốc cháy lớp vỏ nhựa và gây cháy nhà. Để đề phòng, người ta thường mắc thêm vào mạch điện một cầu chì. Khi dòng điện quá mạnh, đoạn dây chì sẽ nóng chảy làm cho mạch điện bị ngắt, tránh được sự cố nguy hiểm về điện.
- Vai trò của công tơ điện: Mỗi hộ dùng điện đều có một công tơ điện để đo năng lượng điện đã sử dụng. Căn cứ vào đó, người ta tính được số tiền điện phải trả.

Câu 3: Bạn cần làm gì để tránh lãng phí điện?

Ta cần sử dụng điện một cách hợp lý, tránh lãng phí. Để tránh lãng phí điện cần chú ý:

- Chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi nhà nhớ tắt đèn, quạt, ti vi
- Tiết kiệm điện khi đun nấu, sưởi, là (ủi) quần áo (vì những việc này cần dùng nhiều năng lượng điện).

ôn tập: vật chất và năng lượng

Phần 1: Trò chơi học tập:

1. Đồng có tính chất gì?

d) Có màu đỏ nâu, có ánh kim; dễ dát mỏng và kéo thành sợi; dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

2. Thủy tinh có tính chất gì?

b) Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.

3. Nhôm có tính chất gì?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

c) Màu trắng bạc, có ánh kim; có thể kéo thành sợi và dát mỏng; nhẹ, dẫn điện, dẫn nhiệt tốt; không bị gỉ tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.

4. Thép được sử dụng làm gì?

b) Dùng trong xây dựng nhà cửa, cầu bắc qua sông, đường ray tàu hỏa, máy móc,...

5. Sự biến đổi hoá học là gì?

b) Sự biến đổi từ chất này thành chất khác.

6. Hỗn hợp nào dưới đây không phải là dung dịch?

c) Nước bột sắn pha sồng.

7. Sự biến đổi hoá học của các chất sau xảy ra trong điều kiện nào?

a) Thanh sắt để trong không khí ẩm lâu ngày sẽ bị gỉ với điều kiện ở nhiệt độ bình thường.

b) Đốt đường trong ống nghiệm, đường cháy thành than và tạo ra những giọt nước bám trên thành ống xảy ra với điều kiện nhiệt độ cao.

c) Vôi sống cho vào nước thành vôi tôi xảy ra với điều kiện ở nhiệt độ bình thường.

d) Cho nước chanh vào mâm đồng để lâu ngày sẽ tạo ra lớp gỉ đồng màu xanh với điều kiện nhiệt độ bình thường.

cơ quan sinh sản của thực vật có hoa

Câu 1: Kể tên một số loài hoa có cả nhị và nhụy; một số loài hoa chỉ có nhị (hoa đực) hoặc nhụy (hoa cái).

- Một số hoa có cả nhị và nhụy như: hoa hồng, hoa lan, hoa đào, hoa cúc, hoa rong riềng, hoa phượng, ...

- Một số loài có hoa đực và hoa cái riêng như: hoa bí, hoa mướp, ...

Câu 2: Nêu từng bộ phận của nhị và nhụy?

- Nhị (hoa đực) gồm: bao phấn (chứa các hạt phấn), chỉ nhị.

- Nhụy (hoa cái) gồm: đầu nhụy, vòi nhụy, bầu nhụy, noãn.

Câu 3: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?

Hoa là cơ quan sinh sản của những thực vật có hoa. Cơ quan sinh dục đực gọi là nhị. Cơ quan sinh dục cái gọi là nhụy.

Một số cây có hoa đực riêng, hoa cái riêng. ở đa số các cây khác, trên

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

cùng một hoa có cả nhị và nhụy.

sự sinh sản của thực vật có hoa

Câu 1: Thế nào là sự thụ phấn, sự thụ tinh, sự hình thành hạt và quả?

- Hiện tượng đầu nhụy nhận được những hạt phấn của nhị gọi là sự thụ phấn.
- Sau khi thụ phấn, từ hạt phấn mọc ra ống phấn. Ống phấn đâm qua đầu nhụy, mọc dài ra đến noãn. Tại noãn, tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử. Hiện tượng đó gọi là sự thụ tinh.
- Hợp tử phát triển thành phôi. Noãn phát triển thành hạt chứa phôi. Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt.

Câu 2: Nêu cách phân biệt hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ phấn nhờ gió? Kể tên một vài loài hoa.

- Các loài hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường có màu sắc sặc sỡ và hoặc hương thơm, mật ngọt hấp dẫn côn trùng.

Ví dụ: hoa lan, hoa huệ, hoa hồng, hoa thược dược, hoa hướng dương, ...

- Các loài hoa thụ phấn nhờ gió không có màu sắc đẹp, cánh hoa, đài hoa thường nhỏ hoặc không có.

Ví dụ: các loại cây cỏ, lúa, ngô, ...

cây con mọc lên từ hạt

Câu 1: Mô tả cấu tạo của hạt.

Hạt gồm: vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.

Câu 2: Nêu điều kiện nảy mầm và quá trình phát triển thành cây của hạt?

- Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp (không quá nóng, không quá lạnh)

- Quá trình phát triển thành cây của hạt (đỗ): Gieo vài hạt đỗ xuống đất ẩm với đủ điều kiện về độ ẩm và nhiệt độ thích hợp. Sau vài ngày hạt đỗ sẽ phình lên vì hút nước. Vỏ hạt nứt để rễ mầm cắm xuống đất. Tiếp theo, từ xung quanh rễ mầm mọc ra nhiều rễ con. Sau vài ngày, rễ mầm mọc nhiều hơn nữa, thân mầm lớn lên, dài ra và chui lên khỏi mặt đất. Hai lá mầm xoè ra, chồi mầm lớn dần và sinh ra các lá mới. Sau đó hai lá mầm teo dần, rụng xuống, cây con bắt đầu đâm chồi, rễ

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

mọc nhiều hơn. Cùng với thời gian, cây con phát triển thành cây trưởng thành, rồi ra hoa và kết quả. Quả lớn dần rồi già đi cho hạt để tiếp tục gieo trồng như vậy.

cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ

Câu 1: Tìm vị trí chồi ở một số cây khác nhau?

Một số cây có chồi ở thân cây, lá cây, củ, ...

Câu 2: Kể tên một số cây mọc ra từ bộ phận của cây mẹ?

- Cây mía, trầu không, hoa hồng, ... có chồi mọc ra từ nách lá.
- Trên củ khoai tây, củ gừng có nhiều chỗ lõm vào. Mỗi chỗ lõm vào đó có một chồi.
- Phía trên đầu của củ hành hoặc củ tỏi có chồi mọc nhô lên.
- Đối với lá bỏng, chồi được mọc ra từ mép lá.

sự sinh sản của động vật

Câu 1: Trình bày khái quát về sự sinh sản của động vật: Vai trò của cơ quan sinh sản, sự thụ tinh, sự phát triển của hợp tử?

- Đa số loài vật chia thành hai giống: đực và cái. Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.
- Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh.
- Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới, mang những đặc tính của bố và mẹ.

Câu 2: Kể tên một số loài đẻ trứng, một số loài đẻ con.

Những loài động vật khác nhau thì có cách sinh sản khác nhau: có loài đẻ trứng, có loài đẻ con.

- Các con vật được nở ra từ trứng như: sâu, thạch sùng, gà, vịt, ngan, ngỗng, nòng nọc, ...
- Các con vật vừa đẻ ra đã thành con: voi, chó, lợn, trâu, bò, sư tử, hổ, ...

sự sinh sản của côn trùng.

Câu 1: Kể tên một số loài côn trùng?

Một số loài côn trùng như: gián, ruồi, muỗi, ong, bướm cải, ...

Câu 2: Trình bày quá trình phát triển của bướm cải?

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Bướm cải thường đẻ trứng vào mặt sau của lá, đẻ trứng vào đầu hè. Sau 6-8 ngày, trứng nở thành sâu.
- Sâu ăn lá lớn dần cho đến khi da ngoài trở nên quá chật, chúng lột xác và lớp da mới được hình thành. Khoảng 30 ngày sau, sâu ngừng ăn,
- Sâu leo lên tường, hàng rào hay bậu cửa. Vỏ sâu nứt ra và chúng biến thành nhộng.
- Trong vòng 2-3 tuần, một con bướm nhả nheo chui ra khỏi kén. Tiếp đó bướm xoè đôi cánh cho khô rồi bay đi.
- Bướm cải lại tiếp tục đẻ trứng vào lá rau cải, bắp cải hay súp lơ.

Câu 3: Giai đoạn nào trong quá trình phát triển bướm cải gây thiệt hại nhiều nhất?

Bướm cải thường đẻ trứng vào mặt sau của lá rau, trứng nở thành sâu. Sâu ăn lá rau để lớn. Như vậy, sâu càng lớn, càng ăn nhiều lá rau để sống cho nên đây là giai đoạn bướm cải gây thiệt hại nhiều nhất.

Câu 4: Trong trồng trọt có thể làm gì để giảm thiệt hại do côn trùng gây ra đối với cây cối, hoa màu?

Để giảm thiệt hại cho hoa màu do côn trùng gây ra, trong trồng trọt người ta thường áp dụng các biện pháp: bắt sâu, phun thuốc trừ sâu, diệt bướm, ...

Câu 5: Nêu sự giống nhau và khác nhau trong chu trình sinh sản của ruồi và gián? Chúng thường đẻ trứng ở đâu? Nêu một vài cách diệt ruồi và gián?

* Giống nhau: ruồi và gián đều là động vật đẻ trứng.

* Khác nhau:

+ Ruồi:

- Đẻ trứng nơi có phân, rác thải, xác chết động vật, ...

- Chu trình sinh sản: Trứng ruồi nở ra dòi (ấu trùng). Dòi hoá nhộng, nhộng nở ra ruồi.

- Cách tiêu diệt: Giữ vệ sinh môi trường, nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, ... Phun thuốc diệt ruồi.

+ Gián:

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Đẻ trứng ở xó bếp, ngăn kéo, tủ quần áo, ..

- Chu trình sinh sản: Gián đẻ trứng, trứng nở thành con mà không qua các giai đoạn trung gian.

- Cách tiêu diệt: Giữ vệ sinh môi trường, nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nơi để rác, tủ bếp, tủ quần áo, ... Phun thuốc diệt gián.

sự sinh sản của ếch

Câu 1: Nêu chu trình sinh sản của ếch (vẽ sơ đồ hoặc viết)

Chu trình sinh sản của ếch: Đầu mùa hạ, ngay sau cơn mưa lớn, vào ban đêm, ta thường nghe thấy tiếng ếch kêu. Đó là tiếng kêu của ếch đực gọi ếch cái. Ếch cái đẻ trứng xuống nước tạo thành những chùm nổi lênh bênh trên mặt nước. Trứng ếch đã được thụ tinh nở ra nòng nọc, nòng nọc phát triển thành ếch.

Câu 2: Nêu sự phát triển của nòng nọc cho đến khi thành ếch.

Trứng ếch mới nở thành nòng nọc con có đầu tròn, đuôi dài và dẹp. Nòng nọc lớn dần lên, mọc ra hai chân phía sau, rồi tiếp tục mọc hai chân phía trước. Khi ếch con có đủ bốn chân, đuôi ngắn dần và bắt đầu nhảy lên bờ phát triển thành ếch trưởng thành.

Như vậy, ếch là động vật đẻ trứng. Trong quá trình phát triển, con ếch vừa trải qua đời sống dưới nước, vừa trải qua đời sống trên cạn (giai đoạn nòng nọc chỉ sống ở dưới nước).

sự sinh sản và nuôi con của chim

Câu 1: Trình bày sự phát triển phôi thai của gà (chim) trong quả trứng?

- Trứng gà (hoặc trứng chim,...) đã được thụ tinh tạo thành hợp tử. Khi chưa ấp nó có lòng trắng và lòng đỏ riêng biệt. Nếu được ấp, hợp tử sẽ phát triển thành phôi (phần lòng đỏ sẽ cung cấp chất dinh dưỡng cho phôi thai phát triển thành gà con hoặc chim non). Khi được ấp khoảng 10 ngày có thể nhìn thấy mắt gà (phần lòng đỏ còn lớn, phần phôi mới bắt đầu phát triển). Sau khoảng 15 ngày, có thể nhìn thấy phần đầu, mỏ, chân, lông gà (phần phôi đã lớn hẳn, phần lòng đỏ nhỏ đi). Quả trứng đã được ấp khoảng 20 ngày, có thể nhìn thấy đủ các bộ phận của con gà, mắt đang mở (phần lòng đỏ không còn nữa).

- Trứng gà cần ấp trong khoảng 21 ngày thì sẽ nở thành gà con.

Câu 2: Trình bày về sự nuôi con của chim?

Trong tự nhiên, chim sống theo đàn hoặc cặp (từng đôi). Chúng thường biết làm tổ. Chim mái đẻ trứng và ấp trứng; sau một thời gian trứng nở thành chim non. Hầu hết chim non

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

mới nở đều yếu ớt, chưa thể tự kiếm mồi được ngay. Chim bố và chim mẹ thay nhau đi kiếm mồi về nuôi chúng cho đến khi chúng có thể tự đi kiếm ăn.

sự sinh sản của thú

Câu 1: Bào thai của thú phát triển ở đâu?

Bào thai của thú phát triển ở trong bụng mẹ.

Câu 2: So sánh sự giống và khác nhau trong chu trình sinh sản của thú và chim?

- Giống nhau: Cả chim và thú đều có bản năng nuôi con cho đến khi chúng có thể tự đi kiếm ăn.

- Khác nhau:

+ Chim đẻ trứng rồi mới nở thành con.

+ Thú: So với chim, sự sinh sản của thú có sự tiến hoá hơn:

* Thú là động vật đẻ con và nuôi con bằng sữa.

* ở thú, hợp tử được phát triển trong bụng mẹ, thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống như thú mẹ.

Câu 3: Kể tên một số loài thú thường đẻ mỗi lứa một con, mỗi lứa nhiều con?

- Một số loài thú mỗi lứa thường đẻ một con: trâu, bò, ngựa, hươu, nai, hoẵng, voi, khỉ, ...

- Một số loài thường đẻ mỗi lứa nhiều con: lợn, mèo, chó, hổ, sư tử, chuột,

sự nuôi và dạy con của một số loài thú

Câu 1: Trình bày sự sinh sản và nuôi con của hổ.

- Hổ là loài thú ăn thịt, sống đơn độc, chỉ sống thành đôi vào mùa sinh sản đó là mùa xuân và mùa hạ.

- Hổ đẻ mỗi lứa từ 2 đến 4 con. Hổ con lúc mới sinh rất yếu ớt nên hổ mẹ phải ấp ủ, bảo vệ chúng suốt tuần đầu.

- Khi hổ con được hai tháng tuổi, hổ mẹ dạy chúng săn mồi. Từ một năm rưỡi đến hai năm tuổi, hổ con có thể sống độc lập.

Câu 2: Trình bày sự sinh sản và nuôi con của hươu.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Hươu là loài thú ăn cỏ, lá cây, sống theo bầy, đàn.
- Hươu thường đẻ mỗi lứa một con. Hươu con vừa mới sinh ra đã biết đi và bú mẹ. Hươu mẹ chăm sóc và bảo vệ con rất chu đáo. Khi hươu con được khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ dạy con tập chạy (Tại vì, chạy là cách tự vệ tốt nhất của loài hươu để trốn kẻ thù (hổ, báo,...) không để kẻ thù đuổi bắt và ăn thịt.

môi trường

Câu 1: Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên trái đất hoặc những gì tác động lên trái đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: Môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi, núi, cao nguyên, các sinh vật,...) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường,...).

Câu 2: Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị? Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn sống?

- HS tự kể: VD: làng quê có: nhà ở, trường học, làng mạc, rừng cây, sông ngòi, cánh đồng, ao, hồ, đất đai, ánh sáng, nhiệt độ, sinh vật, khí quyển, ...

Câu 3: Nêu một số thành phần của các môi trường rừng, nước, làng quê, đô thị?

- Môi trường rừng gồm có: thực vật - động vật, ... (sống trên cạn và dưới nước); Nước, không khí, ánh sáng, nhiệt độ, đất, ...

- Môi trường nước gồm có: thực vật - động vật sống dưới nước; Nước, không khí, ánh sáng, đất, ...

- Môi trường làng quê gồm có: Con người, thực vật - động vật; Làng xóm, đồng ruộng, công cụ làm ruộng, một số phương tiện giao thông; Nước, không khí, ánh sáng, đất, ...

- Môi trường đô thị gồm có: Con người, thực vật, động vật; Nhà cửa, phố xá, nhà máy, các phương tiện giao thông; Nước, không khí, ánh sáng, đất, ...

tài nguyên thiên nhiên

Câu 1: Tài nguyên thiên nhiên là gì?

Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên. Con người khai thác, sử dụng chúng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng.

Câu 2: Kể tên và nêu công dụng của một số tài nguyên:

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Nước: Cung cấp cho hoạt động sống của con người, thực vật, động vật. Năng lượng nước chảy được sử dụng trong các nhà máy thủy điện, được dùng để làm quay bánh xe nước, đưa nước lên cao. Là môi trường sống của thực vật, động vật. ...

- Gió: Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện, chạy thuyền buồm,...

- Dầu mỏ: Được dùng để chế tạo ra xăng, dầu hoả, dầu nhờn, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, các chất làm ra tơ sợi tổng hợp.

- Mặt trời: Cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên trái đất. Cung cấp năng lượng sạch cho các máy sử dụng năng lượng mặt trời.

- Thực vật - động vật: Tạo ra chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sự cân bằng sinh thái), duy trì sự sống trên trái đất.

- Vàng: Dùng để làm nguồn dự trữ cho các ngân sách nhà nước, cá nhân,...; làm đồ trang sức, đồ mạ trang trí,...

- Đất: Môi trường sống của thực, động vật và con người.

- Than đá: Cung cấp nguyên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện, chế tạo than cốc, khí than, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, tơ sợi tổng hợp,...

vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người

Câu 1: Môi trường đã cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì?

* Môi trường cung cấp cho con người:

- Thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, nơi vui chơi giải trí,...

- Các nguyên liệu và nhiên liệu (quặng kim loại, than đá, dầu mỏ, năng lượng mặt trời, gió, nước,...) dùng trong sản xuất, làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn.

* Môi trường còn là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.

Câu 2: Điều gì sẽ xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại?

Tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

tác động của con người đến môi trường rừng

Câu 1: Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì?

Con người khai thác gỗ và phá rừng để lấy đất canh tác, trồng các cây lương thực, cây ăn quả hoặc cây công nghiệp; Phá rừng để lấy chất đốt (làm củi, đốt than,...); Phá rừng để lấy gỗ xây nhà, đóng đồ đạc hoặc dùng vào nhiều việc khác.

Câu 2: Nêu các nguyên nhân khiến rừng bị tàn phá: Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá: Do con người đốt rừng làm nương rẫy; lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng,... ; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường,... Ngoài nguyên nhân do chính con người khai thác, rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng.

Câu 3: Nêu hậu quả (tác hại) của việc phá rừng:

- Khí hậu bị thay đổi; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên.
- Đất bị xói mòn trở nên bạc màu.
- Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ tuyệt chủng.

tác động của con người đến môi trường đất

Câu 1: Nêu nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp:

Nguyên nhân chính là do dân số tăng, con người cần nhiều diện tích đất để ở hơn. Ngoài ra, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần diện tích đất vào những công việc khác như thành lập các khu vui chơi giải trí, phát triển công nghiệp, giao thông,...

Câu 2: Những nguyên nhân dẫn đến đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái:

- Dân số gia tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy người ta tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hoá học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ,... Những việc làm đó khiến môi trường đất nước bị ô nhiễm.

- Dân số tăng, lượng rác thải tăng, việc xử lí rác thải không vệ sinh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất.

tác động của con người đến môi trường không khí và nước

Câu 1: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và nước:

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất.

- Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: Khí thải, tiếng ồn do sự hoạt động của nhà máy và các phương tiện giao thông gây ra.

- Nguyên nhân gây ô nhiễm nước:

+ Nước thải từ các thành phố, nhà máy và các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, phân bón hoá học chảy ra sông, biển,...

+ Sự đi lại của tàu thuyền trên sông, biển, thả ra khí độc, dầu nhớt,...

Câu 2: Điều gì sẽ xảy ra nếu tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu qua đại dương bị rò rỉ?

Tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ dẫn đến hiện tượng biển bị ô nhiễm làm chết những động vật, thực vật sống ở biển và chết cả những loài chim kiếm ăn ở biển.

Câu 3: Nêu mối liên quan giữa ô nhiễm môi trường không khí với ô nhiễm môi trường đất và nước?

Trong không khí chứa nhiều khí thải độc hại của các nhà máy, khu công nghiệp. Khi trời mưa cuốn theo những chất độc hại đó xuống làm ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước, khiến cho cây cối ở những vùng đó bị trụi lá và chết.

Câu 4: ở địa phương em, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí và nước là do: đun than tổ ong gây khói, vứt rác xuống hồ, ao; vứt rác bừa bãi; cho nước thải sinh hoạt, nước thải bệnh viện chảy trực tiếp ra sông hồ; người dân sử dụng phân bón hoá học và thuốc trừ sâu nhiều...

Câu 5: Tác hại của việc ô nhiễm môi trường không khí và nước: Làm ảnh hưởng tới sức khoẻ và điều kiện sinh hoạt ăn ở của con người; ảnh hưởng xấu tới sự sinh trưởng và phát triển của động, thực vật.

một số biện pháp bảo vệ môi trường

Câu 1: Các biện pháp bảo vệ môi trường:

- Ngày nay, ở nhiều nước trên thế giới đã có luật bảo vệ rừng, khuyến khích trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

- Nhiều nước trên thế giới đã thực hiện nghiêm ngặt việc xử lí nước thải bằng cách để nước thải chảy vào hệ thống cống thoát nước rồi đưa vào bộ phận xử lí nước thải.

- Để chống việc mưa lớn có thể rửa trôi đất ở những sườn núi dốc, người ta đã đắp ruộng bậc thang. Ruộng bậc thang vừa giúp giữ đất, vừa giúp giữ nước để trồng trọt.

- Bọ rùa chuyên ăn các loại rệp cây. Việc sử dụng bọ rùa để tiêu diệt các loại rệp phá hoại mùa màng là một biện pháp sinh học gps phân bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái trên đồng ruộng.

- Mọi người trong đó có chúng ta phải luôn có ý thức giữ vệ sinh và thường xuyên dọn vệ sinh cho môi trường sạch sẽ.

Như vậy, bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một quốc gia nào, một tổ chức nào. Đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới. Mỗi chúng ta, tùy lứa tuổi, công việc và nơi sống đều có thể góp phần bảo vệ môi trường.

I- TRẮC NGHIỆM: Học sinh khoanh vào một trong các chữ cái a, b, c, d của ý đúng nhất (đối với câu 1-13)

1. Đồng có tính chất gì?

A. Cứng, có tính đàn hồi.

B. Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.

C. Màu trắng bạc, có ánh kim ; có thể kéo thành sợi và dát mỏng ; nhẹ dẫn điện và dẫn nhiệt tốt ; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.

D. Có màu đỏ nâu, có ánh kim ; dễ dát mỏng và kéo thành sợi dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

2. Sự biến đổi hoá học là gì ?

A. Sự chuyển thể của một chất từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại.

B. Sự biến đổi từ chất này thành chất khác.

C. Sự chuyển thể của một chất từ thể này sang thể khác.

3. Hỗn hợp nào dưới đây *không phải* là dung dịch ?

A. Nước đường

B. Nước chanh (đã lọc hết tép chanh và hạt) pha với đường và nước sôi để nguội.

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

C. Nước bột sắn (pha sắn)

4. Hiện tượng đầu nhụy nhận được những hạt phấn của nhị gọi là gì ?

A. Sự thụ phấn

B. Sự thụ tinh

C. Sự kết hợp của nhị và nhụy

5. Dòng nào sau đây toàn là những động vật đẻ con ?

A. lợn, bò, chó, chim, hổ, báo

B. lợn, bò, chó, cá, gà, báo

C. lợn, bò, chó, mèo, báo, chuột

6. Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành gì?

A. Cơ thể mới

B. Trứng

C. Phôi

7. Loài vật nào dưới đây đẻ nhiều con nhất trong một lứa?

A. Mèo

B. Voi

C. Ngựa

D. trâu

E. Chó

G. Lợn

8. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

A. Tài nguyên trên Trái đất là vô tận, con người cứ việc sử dụng thoải mái.

B. Tài nguyên trên Trái đất là có hạn nên phải sử dụng có kế hoạch và tiết kiệm.

C. Tài nguyên trên Trái đất là có hạn, con người cứ việc sử dụng thoải

9. Dòng nào sau đây toàn là những vật cách điện?

A. Thủy tinh, bìa, cao su, nhôm, nhựa.

B. Sứ, cao su, thủy tinh, gỗ khô, sắt.

C. Thủy tinh, bìa, cao su, gỗ khô, sứ, nhựa.

10. Các cơ quan sinh dục cái và cơ quan sinh dục đực của thực vật có hoa là:

A. Đài hoa và cánh hoa.

B. Nhụy và nhị.

C. Đài hoa và bao phấn

D. Nhụy

hoa và cánh hoa.

11. Cá heo là động vật:

A. Đẻ trứng

B. Đẻ con

12. Hổ con được hổ mẹ dạy cách săn mồi sau khi được:

A. 2 tuần tuổi

B. 2 tháng tuổi

C. 3 tháng tuổi

D. 3 tuần tuổi

13. Ếch thường đẻ trứng vào thời gian nào?

A. Đầu mùa xuân

B. Đầu mùa hạ

C. Đầu mùa thu

D. Đầu mùa đông

Tham gia group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhoc/> để nhận tài liệu miễn phí

14. Nối ý ở cột A đúng với ý ở cột B

A		B
Tài nguyên thiên nhiên		Vi trí
Không khí		Dưới lòng đất
Các loại khoáng sản		Trên mặt đất
Sinh vật, đất trồng, nước		Bao quanh trái đất

II. TƯ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu những việc cần làm để tránh lãng phí điện?

Câu 2 : Nhôm có tính chất gì?

Câu 3. Ruồi là con vật có ích hay có hại, em hãy viết sơ đồ chu trình sinh sản của ruồi?

Câu 4. Em cần làm những gì để bảo vệ môi trường?

Câu 5: Em hãy kể tên một số cây có thể mọc lên từ thân (rễ, lá) của cây mẹ?